TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:14 /2019/HNGĐ- ST
Ngày 20/12/2019
V/v"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tùng;

2. Ông Lương Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương,là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Mai Thanh Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:14/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:43 /2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H , sinh năm 1997;địa chỉ: Tổ 4, khu vực 6, phường Trần Quang D, TP Q N, Bình Định, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Quốc T, sinh năm 1991;địa chỉ: Thôn A L2, xã M H, huyện P M, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2019 và trong quá trìnhchuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Chị H đăng ký kết hôn với anh Lê Quốc T vào năm 2017, tại Ủy ban nhân dân phường Đ Đ, thành phố Q N, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân là do anh T không lo công việc gia đình, không biết quan tâm đến vợ con, mâu thuẩn vợ chồng kéo dài không khắc phục được. Chị H và anh T không còn chung sống với nhau đã hơn 06 tháng. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Con chung của vợ chồng có 01 người là Lê Anh K, sinh ngày 21/12/2017, hiện nay cháu K đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản gì và không nợ nần gì của ai nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 09/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lê Quốc T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung, anh T thống nhất như trình bày nêu trên của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, anh T cũng thừa nhận ít quan tâm đến gia đình. Vợ chồng không còn sống chung với nhau đã hơn 6 tháng, nhưng mâu thuẩn chưa đến mức trầm trọng nên yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được đoàn tụ với chị H, không chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị H. Trường hợp, chị H cương quyết ly hôn thì anh T cũng chấp nhận ly hôn với điều kiện chị H giao con cho anh T nuôi và anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không nợ nần gì của ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu,chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng, chị H và anh T có đăng ký kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân phường Đ Đ, thành phố Q N, hôn nhân tự nguyện, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẩn,

không khắc phục được và không còn chung sống với nhau. Vì vậy, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp. Về con chung, giao cháu Lê Anh K, sinh ngày 21/12/2017 cho chị H nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị H, vì cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung chị H và anh T không yêu cầu nên không xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình.Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Q N thụ lý số: 967/2019, ngày 14/10/2019. Tuy nhiên, sau khi thụ lý, chị Hưng đã khai nhận, hiện tại anh Lê Quốc T đang cư trú tại thôn A L 2, xã M H, huyện P M, tỉnh Bình Định. Ngày 17/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Q N ra quyết định số: 989/2019/QĐST-HNGĐ, chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện P M để giải quyết theo thẩm quyền.

Anh Lê Quốc T là bị đơn trong vụ án, hiện đang cư trú tại thôn A L 2, xã M H, huyện P M, tỉnh Bình Định nên Tòa án nhân dân thành phố Q N chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện P M để giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị H và anh T đăng ký kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân phường Đ Đ, thành phố Q N, hôn nhân tự nguyện, nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẩn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến vợ con. Anh T cho rằng mâu thuẩn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có khả năng khắc

phục được, nhưng thực tế anh T không có biện pháp để khắc phục mâu thuẩn, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 6/2019 đến nay. Xét mâu thuẩn vợ chồng anh T, chị H đến mức trầm trọng, không còn khả năng khắc phục được, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. *Về con chung:*

Chị H và anh T đều yêu cầu nuôi cháu Lê Anh K, sinh ngày 21/12/2017. Xét, cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi, nên giao cháu K cho chị H nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản chung*:

Chị H và anh T đều xác định là vợ chồng không có tài sản gì và không có nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5].*Về án phí:*

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Lê Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Anh K, sinh ngày 21/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Cẩm H nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Cẩm H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Lê Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002115, ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q N, tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị Cẩm H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thành